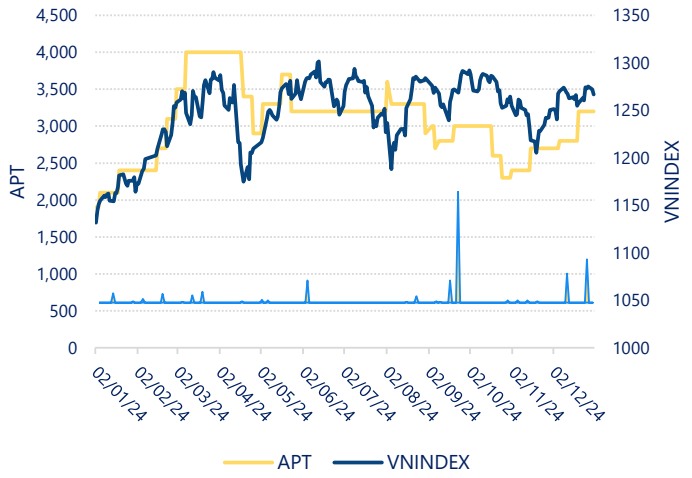
CTCP Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn (UPCOM: APT)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

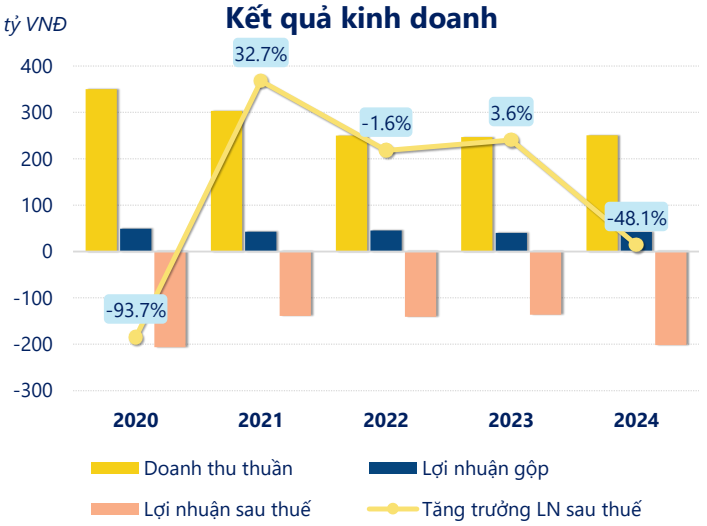
Ngày 31/12/2024	3,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	18.5%	**6.7%**	**0%**

Lịch sử giá



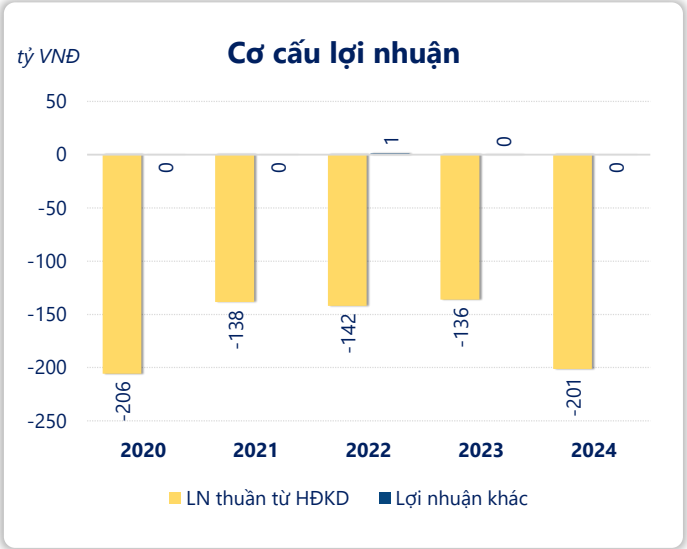
	2024	YoY
DT thuần	**250** *tỷ VNĐ*	▲ 3.00 ▲ 1.5%
LN gộp	**42.2** *tỷ VNĐ*	▲ 1.80 ▲ 4.5%
LN thuần	**-201** *tỷ VNĐ*	▼ 65.0 ▼ 47.8%
LN sau thuế	**-201** *tỷ VNĐ*	▼ 65.0 ▼ 48.1%
ROE	**14.8%**	+/- YoY ▲ 3.4%
ROA	**-116%**	+/- YoY ▼ 34.4%

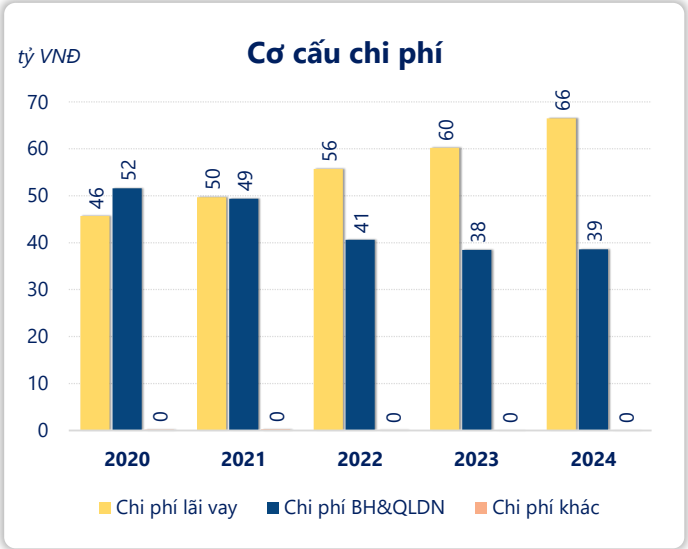
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **APT** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **250.5** tỷ đồng **tăng 1.48%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 48.1%** chỉ còn **-201.4** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 14.8% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

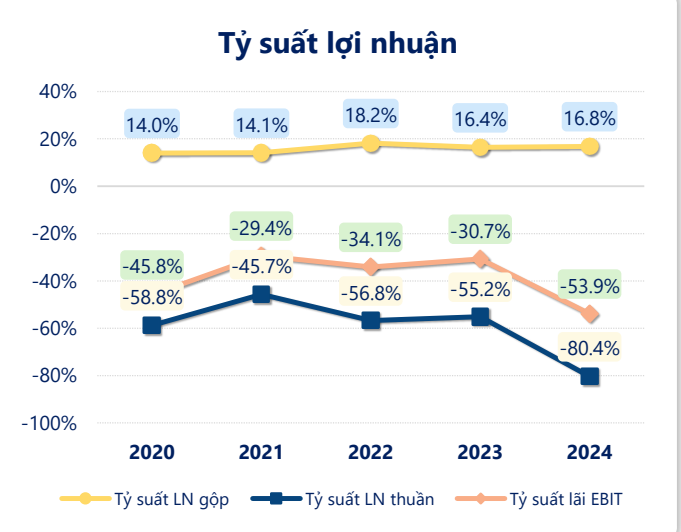


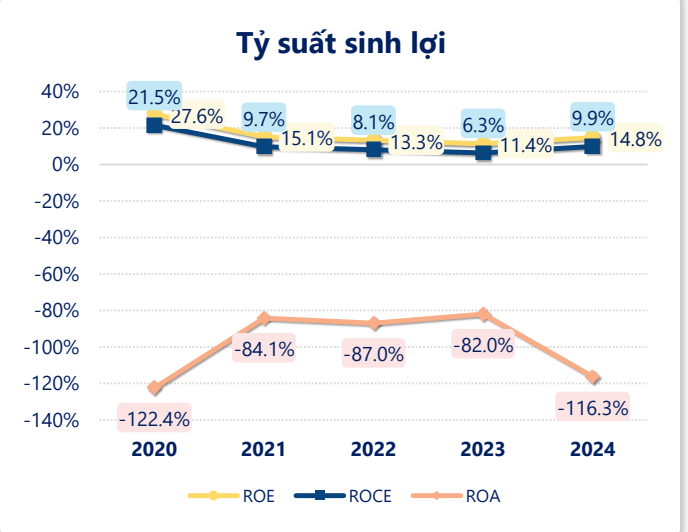


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **APT** năm **2024 giảm đi 65.14** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 201.4 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 205.9 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

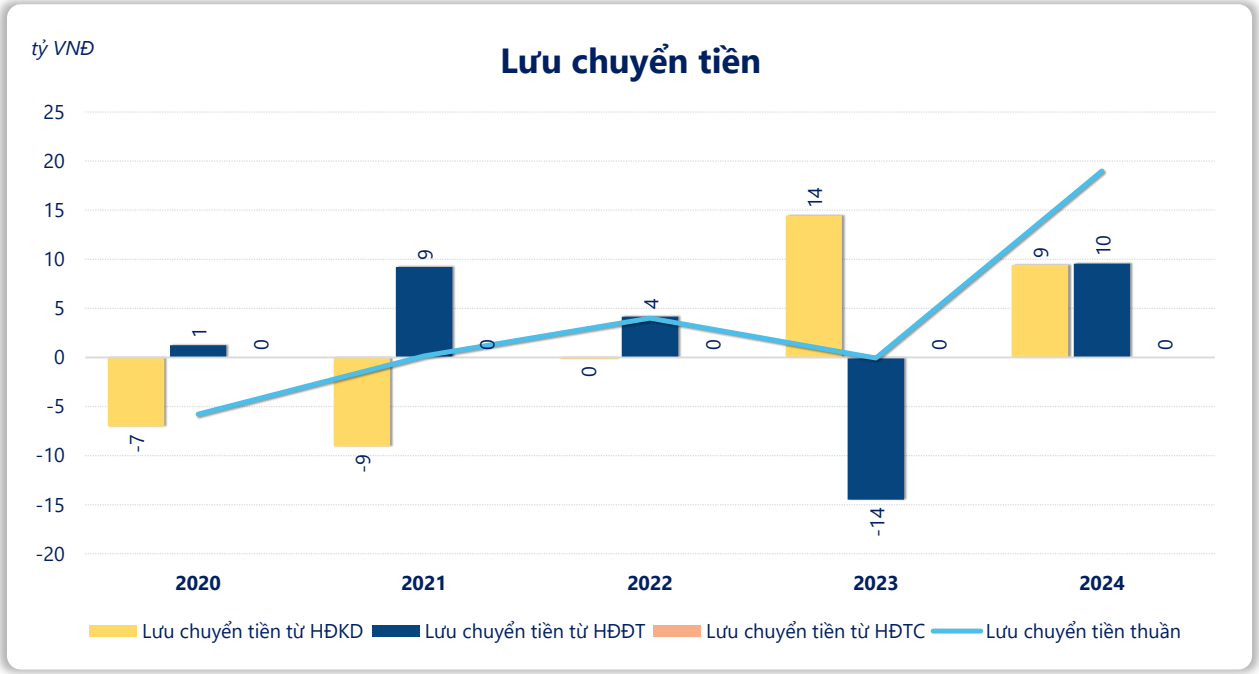
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **66.49** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **38.58** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.04** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của APT năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **14.8%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**350**	**303**	**250**	**247**	**250**
Giá vốn hàng bán	301	260	205	206	208
Lợi nhuận gộp	**49.0**	**42.8**	**45.5**	**40.4**	**42.2**
Doanh thu HĐTC	2.68	0.93	0.58	3.90	3.45
Chi phí TC	206	133	148	142	208
Chi phí lãi vay	**45.7**	**49.7**	**55.7**	**60.2**	**66.5**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	39.4	35.6	28.7	23.3	23.6
Chi phí QLDN	12.2	13.8	11.8	15.2	15.0
LN thuần từ HĐKD	**-206**	**-138**	**-142**	**-136**	**-201**
Lợi nhuận khác	-0.15	-0.22	1.05	0.27	-0.04
LN trước thuế	**-206**	**-139**	**-141**	**-136**	**-201**
Lợi nhuận sau thuế	**-206**	**-139**	**-141**	**-136**	**-201**
LNST của CĐ cty mẹ	**-206**	**-139**	**-141**	**-136**	**-201**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của APT bằng **19.00** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.05 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **9.43** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **9.56** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.